

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày 15-6-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Giáp Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Bích Vân

Ông Lương Văn Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Vương Thị Choi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Ngô Thị C; sinh ngày 09 tháng 4 năm 1984 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn P và bà Nông Thị I (đều đã chết); có chồng là Lưu Xuân B và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 17/01/2022 đến ngày 26/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Trần Văn T; sinh ngày 20 tháng 02 năm 1985, tại huyện T, tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 14 (nay là xóm 09), xã X, huyện T, tỉnh Nam Định. Nơi tạm trú: Thôn E, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Phạm Thị L; có vợ Trần Thị N và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị

xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày 26/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Triệu Văn C, sinh năm 2000, địa chỉ: Thôn U, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

2. Anh Trần Văn H, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn U, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

3. Anh Chu Văn T, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 17/01/2022 tổ công tác Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, đang làm nhiệm vụ tại thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Chu Văn T có hiệu hiện ghi số lô, số đề. Qua kiểm tra người của Chu Văn T phát hiện tại túi quần đằng sau bên phải có một tờ giấy một mặt ghi các số, một mặt in nhiều chữ cái. Chu Văn T thừa nhận ghi số lô, số đề với Ngô Thị C cụ thể ghi 30 điểm lô; ghi 50 điểm đề với tổng số tiền là 830.000 đồng (tám trăm ba mươi nghìn đồng), tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra vụ việc, ngày 18/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình tiến hành kiểm tra điện thoại di động NOKIA C01 PLUS tạm giữ của Ngô Thị C phát hiện tại thư mục tin nhắn có nội dung đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với các thuê bao được lưu tên “Thieu Cát”, “Hong KI”, “Chú L”, “Chịu KI”. Qua điều tra xác minh thì số thuê bao được lưu tên “Thieu Cát” là của Trần Văn T; thuê bao được lưu tên “Hong KI” là của Triệu Văn H; số thuê bao được lưu tên là “Chịu KI” là của Triệu Văn C; số thuê bao 0362796833 được lưu tên “Chú L” Ngô Thị C chỉ biết tên L. Ngày 18/01/2022 Trần Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú. Tại cơ quan điều tra Trần Văn T khai nhận buổi chiều ngày 17/01/2022 Trần Văn T có sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 110i của Trần Văn T nhắn tin đánh số lô, số đề với Ngô Thị C. Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Từ ngày 16/01/2022 Ngô Thị C trực tiếp nhận ghi số lô, số đề qua tin nhắn vào số thuê bao 0392274103 được cài đặt trên điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C01 PLUS, màu đen của Ngô Thị C để nhận ghi số lô, số đề. Để xác định kết quả thắng thua với người mua số lô, số đề, Ngô Thị C căn cứ vào kết quả số mở thưởng của Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày để làm căn cứ tính kết quả và số tiền thắng thua. Ngô Thị C đánh bạc trái phép bằng hình thức “đánh lô đề” với cách thức như sau: Chơi số đề là người chơi

dự đoán 2 con số cuối cùng của giải đặc biệt kèm theo số tiền đặt cược. Nếu dự đoán đúng thì trúng đề và được gấp 70 lần số tiền đã đặt cược, nếu không đúng thì mất số tiền đã đặt; Chơi số lô là người chơi dự đoán 2 con số cuối cùng trong số 27 giải thưởng kèm theo số điểm đặt cược. Chỉ cần trong 27 giải có 1 giải có 2 số cuối trùng với số dự đoán thì trúng lô và mỗi điểm là 23.000 đồng (nếu người chơi mua trên 100 điểm thì mỗi điểm là 22.500 đồng) thì được 80.000 đồng, nếu trong 27 giải có nhiều hơn 1 giải có 2 số cuối trùng với số dự đoán thì mỗi điểm được 80.000 đồng nhân với số lần trúng, nếu tất cả các giải không có giải nào có 2 số cuối trùng với số dự đoán thì mất số tiền đã đặt.

Quá trình điều tra xác định vào ngày 17/01/2022 Ngô Thị C nhận tin nhắn đánh bạc trái phép với Trần Văn T với 1001 điểm đề, 430 điểm lô với tổng số do Trần Văn T đánh nhiều điểm đề nên Ngô Thị C nhận tổng số tiền mua số lô, số đề của Trần Văn T là 10.585.000 đồng. Số tiền này Trần Văn T và Ngô Thị C chưa thanh toán cho nhau, mà sau khi có kết quả xổ số miền Bắc mới tính toán số tiền thắng thua để trả.

Trong ngày 17/01/2022 Ngô Thị C còn nhận tin nhắn của Triệu Văn H mua 400 điểm đề, và nhận tin nhắn của số thuê bao được lưu tên “Chú L” tuy nhiên do nội dung tin nhắn không rõ nên Ngô Thị C chưa nhận.

Ngoài ra trong ngày 16/01/2022 Ngô Thị C nhận ghi số đề từ Triệu Văn C mua 100 điểm đề tương ứng số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) (đã nhận được tiền) và nhận tin nhắn với số thuê bao 0362796833 được lưu tên trong danh bạ là “Chú L” không biết họ tên, địa chỉ cụ thể mua 30 điểm lô tương ứng với số tiền 690.000 đồng (sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại Biên bản xác định tiền thắng bạc lập ngày 05/5/2021 xác định: Căn cứ Biên bản kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút và kết thúc hồi 18 giờ 30 phút ngày 16/01/2021 tại Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Thủ Đô - 53E Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội, số thuê bao 0362796833 được lưu tên trong danh bạ là “Chú L” đánh trúng số lô: 22 được 10 điểm x 80.000 đồng = 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tiền Ngô Thị C sử dụng để đánh bạc trong ngày 16/01/2022 là 1.590.000 đồng (một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó Triệu Văn C đánh 100 điểm đề với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); số thuê bao 0362796833 được lưu tên trong danh bạ là “Chú L” đánh 30 điểm lô với số tiền 690.000 đồng (sáu trăm chín mươi nghìn đồng), trúng 10 lô là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền Ngô Thị C sử dụng để đánh bạc trong ngày 17/01/2022 là 11.815.000 đồng (mười một triệu tám trăm mười năm nghìn đồng), trong đó Trần Văn T đánh 1001 điểm đề, 430 điểm lô với tổng số tiền 10.585.000 đồng (mười triệu năm trăm tám mươi năm nghìn đồng). Số tiền này Trần Văn T và Ngô Thị C chưa thanh toán cho nhau, Triệu Văn H đánh 400 điểm đề với số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), Chu Văn T đánh 30 điểm lô, 50 điểm đề với tổng số tiền là 830.000 đồng (tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSLB, ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Ngô Thị C, Trần Văn T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Thị C, Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Ngô Thị C, Trần Văn T phạm tội Đánh bạc. Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự nghị xử phạt bị cáo Ngô Thị C 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định; bị cáo Trần Văn T từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt mỗi bị cáo 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C01 PLUS (tạm giữ của Ngô Thị C) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 110i, màu đen trắng (tạm giữ của Trần Văn T) do liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 phong bì đã được niêm phong có số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) và 01 phong bì đã được niêm phong có số tiền 830.000 đồng (tám trăm ba mươi nghìn đồng) liên quan đến việc đánh bạc. Truy thu số tiền đánh bạc của bị cáo Trần Văn T là 10.585.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Ngô Thị C 01 phong bì đã được niêm phong có số tiền 20.650.000 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 phong bì đã được niêm phong có số tiền 1.294.000 đồng (một triệu hai trăm chín mươi tư nghìn đồng), trả lại Chu Văn T 01 phong bì đã được niêm phong có số tiền 528.000 đồng (năm trăm hai mươi tám nghìn đồng) do không liên quan đến việc đánh bạc. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo trước phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ xác định: Ngày 17/01/2022, tại thôn N, xã K, huyện, L, tỉnh Lạng Sơn Ngô Thị C và Trần Văn T đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bằng hình thức chơi số lô, số đề thông qua tin nhắn. Cụ thể Ngô Thị C nhận ghi các số lô, số đề với Trần Văn T với tổng số tiền 10.585.000 đồng (mười triệu năm trăm tám mươi năm nghìn đồng). Ngoài ra Ngô Thị C còn ghi số lô, số đề với Chu Văn T với số tiền 830.000 đồng (tám trăm ba mươi nghìn đồng), ghi số đề với Triệu Văn H số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Tổng cộng số tiền Ngô Thị C đánh bạc trong ngày 17/01/2022 là 11.815.000 đồng (mười một triệu tám trăm mười năm nghìn đồng). Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Ngô Thị C, Trần Văn T phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, đến nếp sống văn minh của xã hội và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật, nhằm mục đích giáo dục các bị cáo, đồng thời để đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Ngô Thị C có vai trò chính trong việc thực hiện hành vi đánh bạc, bị cáo Ngô Thị C trực tiếp nhận ghi số lô, số đề qua tin nhắn và trả thưởng cho người chơi mua trúng số, bị cáo Trần Văn T là người lựa chọn và trực tiếp mua số lô, số đề với bị cáo Ngô Thị C vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập do hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với mình.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Ngô Thị C, Trần Văn T là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Thị C có bố và mẹ được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba vì đã có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo Trần Văn T đã ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 bộ luật Hình sự;

[6] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, bảo đảm tính giáo dục và có tính răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, tại địa phương luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Trong thời gian tại ngoại các bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật, có khả năng tự cải tạo, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy chưa cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa không có tài sản riêng, tuy nhiên các bị cáo đều là lao động tự do có thu nhập. Xét thấy nếu phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo thì các bị cáo có khả năng thi hành. Do vậy Hội đồng xét xử phạt bổ sung mỗi bị cáo là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

[10] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Trong ngày 16/01/2022 Ngô Thị C nhận ghi số lô, số đề với Triệu Văn C với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và số thuê bao 0362796833 được lưu tên trong danh bạ là “Chú L” với số tiền 690.000 đồng (sáu trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó người được lưu tên “Chú L” trúng 10 lô là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng). Ngô Thị C phải chịu tổng số tiền đánh bạc là 1.590.000 đồng (một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng). Hành vi đánh bạc của Ngô Thị C, Triệu Văn C dưới 5.000.000 đồng. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để xử phạt hành chính là có cơ sở. Đối với số thuê bao 0362796833 được lưu tên trong danh bạ là “Chú L” qua điều tra số thuê bao đăng ký là của Lai A B, sinh ngày 01/01/1974, địa chỉ: Ấp 2, P, Q, Đồng Nai, Ngô Thị C không biết là ai, không liên quan đến vụ án. Xác minh người tên L tại xã S do không rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể nên chưa xác minh được. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[12] Ngày 17/01/2022 Chu Văn T có hành vi đánh số lô, số đề với số tiền 830.000 đồng (tám trăm ba mươi nghìn đồng); Triệu Văn H thực hiện hành vi đánh số đề 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) đều dưới 5.000.000 đồng. Tại thời điểm phát hiện Chu Văn T, Triệu Văn H chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi đánh bạc, gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tách hành vi của Chu Văn T, Triệu Văn H ra xử phạt hành chính là đúng quy định.

[13] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Xét thấy 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C01 PLUS tạm giữ của Ngô Thị C và 01 (một) điện thoại

di động nhãn hiệu NOKIA 110i tạm giữ của Trần Văn T là những chiếc điện thoại các bị cáo đã sử dụng để gửi số lô, số đề cho nhau nên tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước. Truy thu số tiền đánh bạc của bị cáo Trần Văn T là 10.585.000 đồng (mười triệu năm trăm tám mươi năm nghìn đồng). Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 phong bì đã được niêm phong có số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) và 01 phong bì đã được niêm phong có số tiền 830.000 đồng (tám trăm ba mươi nghìn đồng) liên quan đến việc đánh bạc. Với số tiền đã niêm phong không liên quan đến hành vi đánh bạc: Trả lại cho bị cáo Ngô Thị C 01 phong bì đã được niêm phong có số tiền 20.650.000 đồng (hai mươi triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 phong bì đã được niêm phong có số tiền 1.294.000 đồng (một triệu hai trăm chín mươi tư nghìn đồng), trả lại Chu Văn T 01 phong bì đã được niêm phong có số tiền 528.000 đồng (năm trăm hai mươi tám nghìn đồng).

[14] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Ngô Thị C và Trần Văn T phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Ngô Thị C, 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 15/6/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Trần Văn T, 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 15/6/2022.

Giao các bị cáo Ngô Thị C, Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Ngô Thị C và bị cáo Trần Văn T mỗi người 10.000.000 (mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 02 (hai) chiếc điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C01 PLUS, màu đen, bên ngoài có ốp nhựa không màu, số IMEI1: 358901150633508, số IMEI2: 358901150633516, máy cũ đã qua sử dụng (tạm giữ của Ngô Thị C) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 110i, màu đen trắng, cũ đã qua sử dụng số IMEI 358086017227478, máy cũ đã qua sử dụng (tạm giữ của Trần Văn T).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 phong bì đã được niêm phong có số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) và 01 phong bì đã được niêm phong có số tiền 830.000 đồng (tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Ngô Thị C 01 phong bì đã được niêm phong có số tiền 20.650.000 đồng (hai mươi triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 phong bì đã được niêm phong có số tiền 1.294.000 đồng (một triệu hai trăm chín mươi tư nghìn đồng), trả lại Chu Văn T 01 phong bì đã được niêm phong có số tiền 528.000 đồng (năm trăm hai mươi tám nghìn đồng).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31 tháng 5 năm 2022).

5. Biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền đánh bạc của bị cáo Trần Văn T là 10.585.000 đồng (mười triệu năm trăm tám mươi năm nghìn đồng).

6. Về án phí: Các bị cáo Ngô Thị C, Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Giáp Thanh Long